



HỘI THẢO

CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ – CHỐNG TRỢ CẤP ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU VÀO EU
NHỮNG DIỄN TIẾN MỚI – TÁC ĐỘNG VÀ ẢNH HƯỞNG

CONFERENCE

UPDATING ON TRADE REMEDIES AND OTHER REGULATIONS IN THE EU
RECOMMENDATIONS FOR VIETNAMESE EXPORTERS

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2011



DỰ ÁN MUTRAP DO LIÊN MINH CHÂU ÂU TÀI TRỢ
BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM PHỐI HỢP THỰC HIỆN



Gide Loyrette Nouel



July 2011

ALGIERS
BEIJING
BRUSSELS
BUCHAREST
BUDAPEST
CASABLANCA
HANOI
HO CHI MINH CITY
HONG KONG
ISTANBUL
KYIV
LONDON
MOSCOW
NEW YORK
PARIS
SAINT-PETERSBURG
SHANGHAI
TUNIS
WARSAW



Recent trends in the use of trade remedies and other trade barriers by the European Union – Impact on imports from Vietnam

Những xu hướng mới trong sử dụng công cụ phòng vệ thương mại và các biện pháp thương mại khác của EU – Tác động đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam

Hanoi, 14 July 2011

OUTLINE

- Recent trends in the use of trade defense instruments by the European Union
- Recent trends in EU regulatory practices and their impact on imports from emerging countries

NỘI DUNG

- Những xu hướng mới trong sử dụng công cụ phòng vệ thương mại của Liên minh Châu Âu
- Những thông lệ gần đây của Liên minh Châu Âu và tác động đối với hàng nhập khẩu từ các quốc gia mới nổi

Section 1

RECENT TRENDS IN THE USE OF TRADE REMEDIES BY THE EU

Phần thứ nhất

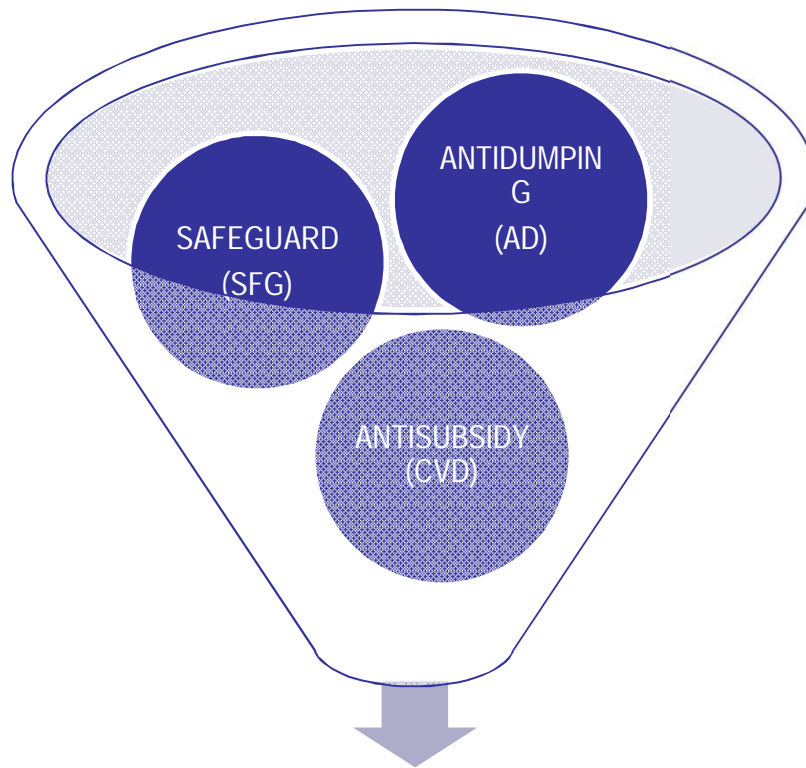
**Những xu hướng mới trong sử dụng
công cụ phòng vệ thương mại
của Liên minh Châu Âu**



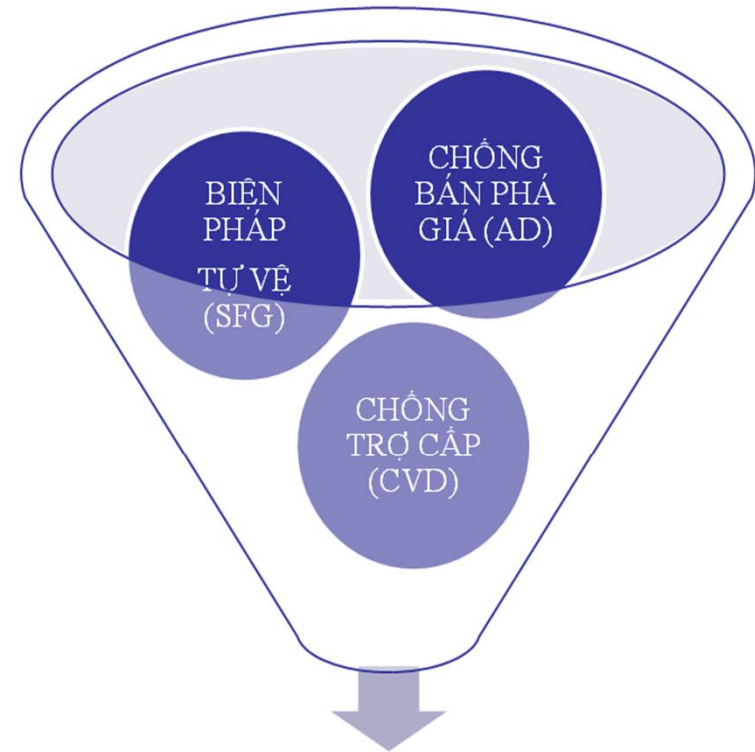
GLN

Three Types of Trade Remedies

Ba loại Công cụ Phòng vệ Thương mại



BORDER MEASURES



CÁC BIỆN PHÁP BIÊN MẬU

Three types of trade defence instruments

AD

- Unfair trade
- Private practices
- Material injury
- Public interest

SFG

- Fair trade
- Distortive imports
- Bilateral/Multi
- Serious injury
- Public interest

CVD

- Unfair trade
- State practices
- Material injury
- Public interest

Ba loại Công cụ Phòng vệ Thương mại

Chống bán phá giá

- Thương mại không lành mạnh
- Hoạt động của Doanh nghiệp
- Thiệt hại đáng kể
- Lợi ích cộng đồng

Biện pháp tự vệ

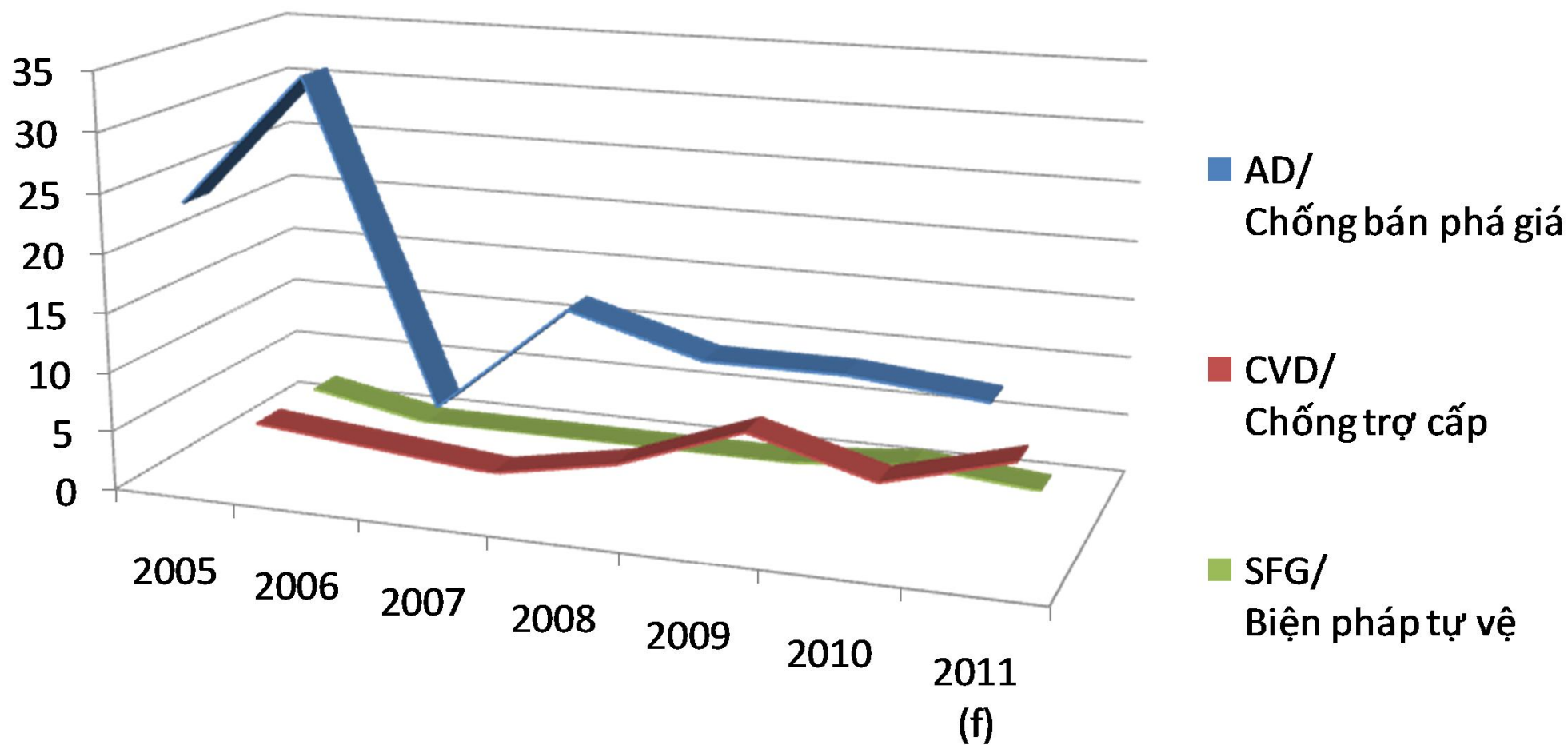
- Thương mại lành mạnh
- Nhập khẩu ồ ạt
- Song phương/
Đa phương
- Thiệt hại nghiêm trọng
- Lợi ích cộng đồng

Chống trợ cấp

- Thương mại không lành mạnh
- Hoạt động của Chính phủ
- Thiệt hại đáng kể
- Lợi ích cộng đồng

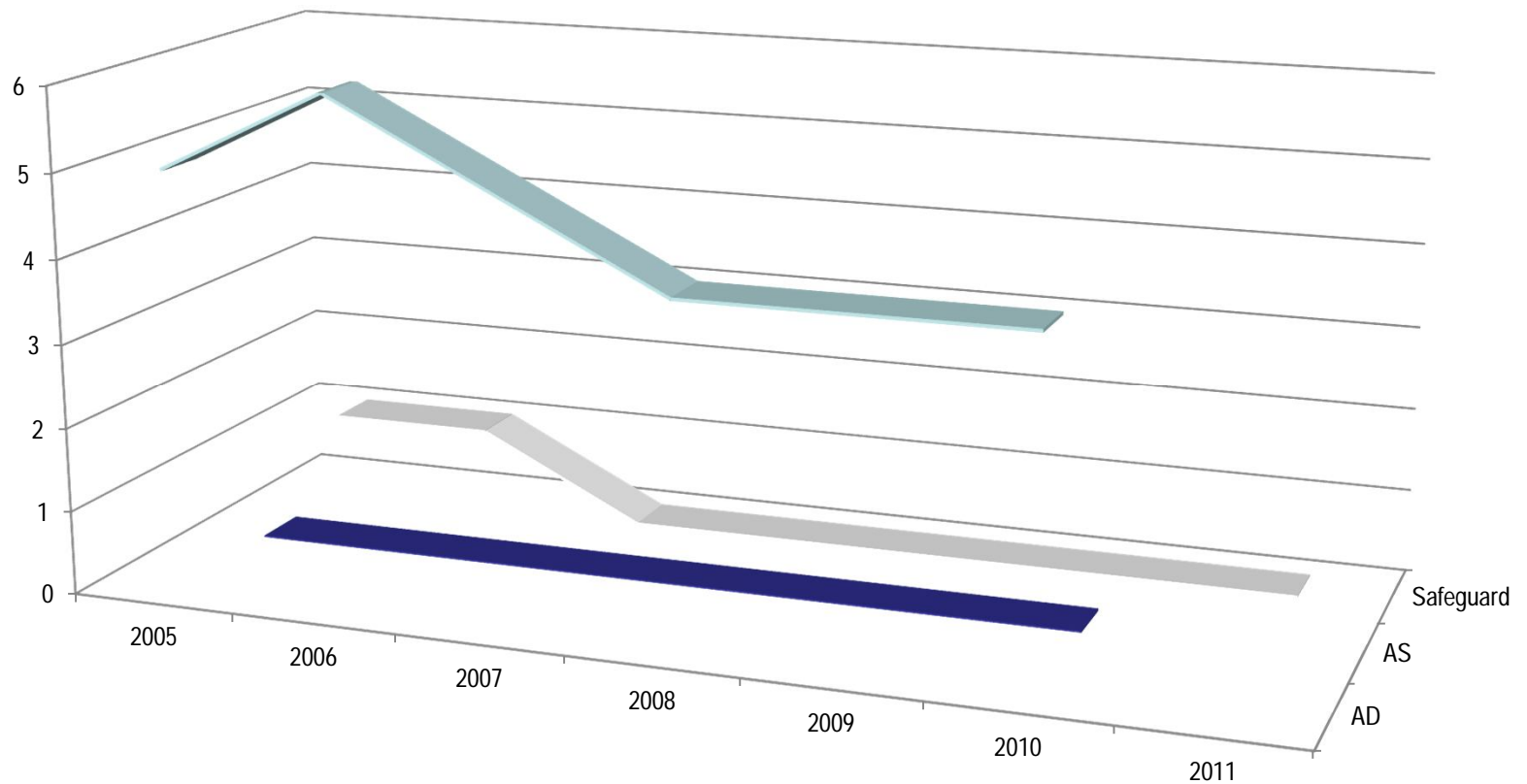
Initiation of new investigations by the EU (2005 – 2011)

Thống kê các vụ khởi xướng điều tra của EU (2005-2011)



EU Investigations against Vietnam

Số liệu các vụ điều tra của EU đối với hàng hóa Việt Nam



- AD: Chống bán phá giá
- AS: Chống trợ cấp
- Safeguard: Biện pháp tự vệ

Internal debate in the EU about the use of the AD instrument: the reform of Commissioner Mandelson

- Historically, different perception among Member States and industry sectors about the notion of dumping: should dumping be seen as unfair trade?
- Growing doubts about the impact of AD on consumers and globalized companies: two examples:
 - ↳ Investigation against imports of leather shoes from Vietnam and China in 2006;
 - ↳ Investigation against imports of light bulbs from China in 2007 (Osram vs Philips).
- Debate launched by P. Mandelson at the end of 2006 (Green paper: *Reflection on the application of the EU Trade Defence Instruments in light of emerging new realities in the global economic context*)
- P. Mandelson's term as EU Trade commissioner between 2004 and 2008 coincides with a sharp decline in the use of AD measures;

Tranh luận trong nội bộ EU về việc sử dụng công cụ chống bán phá giá: cải cách của Cao ủy Mandelson

- Từ trước tới nay, quan điểm khác nhau giữa các quốc gia thành viên và các ngành sản xuất nội địa về khái niệm bán phá giá: Có nên coi bán phá giá là hành vi thương mại không lành mạnh ?
- Gia tăng những quan ngại về tác động của thuế chống bán phá giá đối với người tiêu dùng và các công ty có hoạt động toàn cầu: như hai ví dụ sau:
 - ↳ Điều tra CBPG đối với giày mũ da nhập khẩu từ Việt Nam và Trung Quốc năm 2006;
 - ↳ Điều tra CBPG đối với bóng đèn của Trung Quốc năm 2007 (Osram và Philips).
- Tranh luận được đưa ra bởi ông Peter Mandelson vào cuối năm 2006 (Báo cáo: *Đánh giá việc sử dụng công cụ phòng vệ thương mại của EU trong tình hình thực tế mới trong bối cảnh kinh tế toàn cầu*)
- Nhiệm kỳ giữ chức Cao Ủy Thương mại EU của ông P. Mandelson trong khoảng năm 2004 đến 2008 trùng với thời kỳ cắt giảm việc sử dụng các biện pháp CBPG;

The most recent trends

- Growing demand within the EU for protection against trade distortions at the international level
- In the absence of international harmonized rules, can the AD instrument be stretched to « capture » certain practices having presumably a distortive effect on the international trade and competition?
 - ↳ Dual pricing
 - ↳ Differential export tax
 - ↳ Social and environmental norms?
- Calls for more transparency, predictability and dissuasive effect
 - ↳ Model
 - ↳ Transparency
 - ↳ Predictability
 - ↳ Dissuasive effect

Những xu hướng gần đây

- Gia tăng yêu cầu bảo hộ trong EU khỏi sự bóp méo thương mại ở cấp độ thế giới
- Trong khi chưa có những quy định hài hòa quốc tế, liệu công cụ CBPG có thể được mở rộng để điều chỉnh cả những thực tiễn vốn gây tác động bóp méo trong thương mại và cạnh tranh quốc tế?
 - ↳ Hai giá
 - ↳ Thuế xuất khẩu khác biệt (phân biệt đối xử)
 - ↳ Các tiêu chuẩn xã hội, môi trường?
- Những yêu cầu cao hơn về tính minh bạch, khả năng tiên liệu và tác động ngăn chặn
 - ↳ Mô hình
 - ↳ Tính minh bạch
 - ↳ Khả năng tiên liệu
 - ↳ Tác động ngăn chặn

Streamlining EU trade defence procedures: current EU decision making process/ Thay đổi quy trình áp dụng công cụ phòng vệ thương mại của EU: quá trình ra quyết định hiện tại

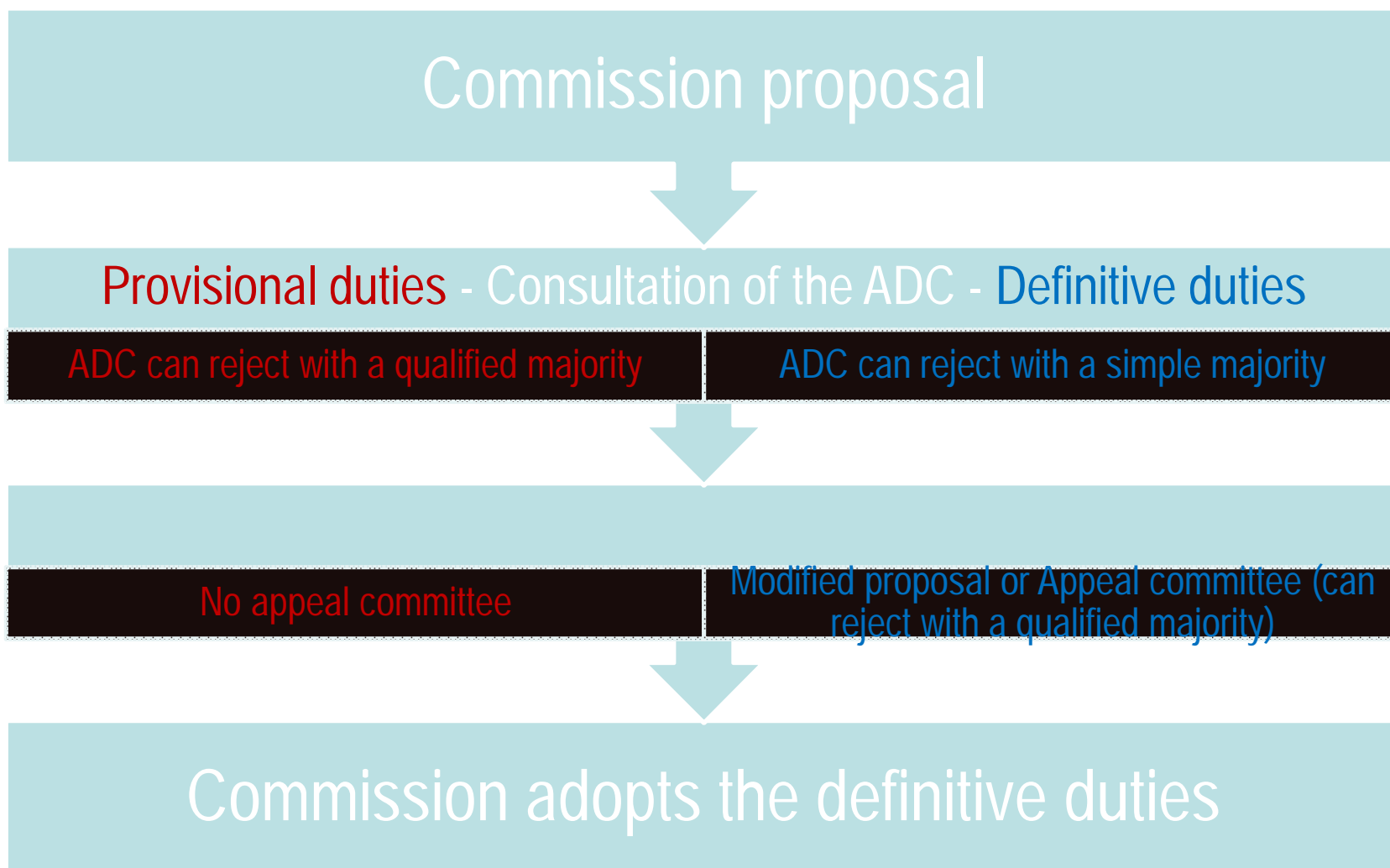
Commission proposal/ Đề xuất của Ủy ban

Consultation of the ADC/ Tham vấn ADC

Council can reject proposal with a simple majority/
Hội đồng có thể từ chối đề xuất với đa số phiếu

Adoption of the definitive duties by the Council/
Hội đồng thông qua quyết định áp thuế chính thức

Streamlining EU trade defence procedures: future EU decision making process



Thay đổi quy trình áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại: Đề xuất thay đổi quá trình ra quyết định

Ủy ban đề xuất

QĐ áp thuế tạm thời – Tham vấn của ADC – QĐ áp thuế chính thức

ADC có thể bác bỏ đề xuất bằng bỏ phiếu theo đa số đặc biệt (qualified majority)

ADC có thể bác bỏ đề xuất bằng bỏ phiếu theo đa số đơn giản (simple majority)

Ủy ban phúc thẩm không xem xét lại

Sửa đổi đề xuất hoặc đưa ra Ủy ban phúc thẩm (UB này có thể bác bỏ bằng bỏ phiếu theo đa số đặc biệt)

Ủy ban thông qua quyết định áp thuế chính thức

Practical implications of the new decision making process

- Pessimistic prediction:
 - ↳ Unnecessarily complicated?
 - ↳ Institutionalizes bargaining between the Commission and the Member States?
 - ↳ Likely to extend the duration of the proceedings?
- Optimistic prediction:
 - ↳ Reinforces the technical legitimacy of the EU Commission to the detriment of political pressures;
 - ↳ May have a positive impact on schedule;
 - ↳ Representatives of Member States will need additional technical background on AD/CVD procedures;
- Final details will be worked out in the new AD/CVD regulations;

Những tác động dự kiến của quy trình ra quyết định mới

- Dự báo bi quan:
 - ↳ Phức tạp không cần thiết?
 - ↳ Cơ chế thương lượng giữa Ủy ban và các quốc gia thành viên?
 - ↳ Kéo dài thời gian điều tra?
- Dự báo lạc quan:
 - ↳ Tăng cường vai trò kỹ thuật của UB, giảm các sức ép chính trị;
 - ↳ Có thể có tác động tích cực đến các thời hạn;
 - ↳ Đại diện các quốc gia thành viên sẽ cần thêm hiểu biết chuyên môn về quy trình điều tra CBPG và CTC;
- Nội dung chi tiết sẽ được làm rõ trong các quy định mới về CBPG và CTC;

Global consensus on the use of countervailing duties (CVD)

- EU consensus on the use of the CVD instrument: subsidies are public measures that distort trade;
- Seen as necessary to balance tight EU rules on State aids
 - ↳ EU perception: the fact that non-EU competitors can benefit from State aid without comparable control in their own country is likely to generate distortions of competition.
- Increasingly used in combined AD/CVD investigations:
 - ↳ AD /CVD investigation against imports of biodiesel from the US;
 - ↳ AD/CVD investigation against imports of coated paper.
- EU proposed tighter disciplines on subsidies in the WTO Rules negotiations: example: « *financing at a loss*».
- But risk of tit-for-tat CVD retaliation against the EU: recent example on EU potato starch exports to China.

Sự đồng thuận toàn cầu trong sử dụng thuế đối kháng (CVD)

- EU đồng thuận sử dụng công cụ thuế đối kháng: coi trợ cấp là những biện pháp của Chính phủ gây méo mó thương mại;
- Cho rằng cần thiết phải có hình thức bù đắp cho những quy định quá chặt chẽ của EU áp về vấn đề trợ cấp của các thành viên EU
 - ↳ Quan điểm của EU: có một thực tế là các doanh nghiệp nước ngoài được hưởng lợi từ trợ cấp của Chính phủ nước họ, nơi không có những kiểm soát về trợ cấp ngặt nghèo như EU, và điều này vì thế sẽ dẫn tới những méo mó trong cạnh tranh
- Tăng các cuộc điều tra « đúp » cả CBPG và CTC:
 - ↳ Điều tra CBPG và CTC đối với dầu diesel sinh học của Mỹ;
 - ↳ Điều tra CBPG và CTC đối với giấy tráng.
- EU đã đề xuất những quy định nghiêm ngặt hơn về trợ cấp trong các đàm phán liên quan của WTO: ví dụ: vấn đề « hỗ trợ thua lỗ » .
- Tuy nhiên rủi ro trong trả đũa CTC đối với EU: ví dụ với hàng xuất khẩu bột khoai tây của EU sang Trung Quốc gần đây.

A recent but growing concern for businesses

9 CVD cases

EU companies v.
their competitors
from third countries
(last three years)

Ex : US biodiesel

2 CVD cases

Companies from
third countries
against their EU
competitors

(last three years)

Ex: EU Potato Starch

27 US CVD cases

US companies
against competitors
from third countries

(last three years)

Lo ngại gia tăng đối với các doanh nghiệp

9 vụ kiện chống trợ cấp

Các công ty EU
kiện đối thủ cạnh
tranh từ các nước
thứ ba

(trong 3 năm vừa qua)

Ví dụ: Vụ dầu diesel sinh học
của Hoa Kỳ

2 vụ kiện chống trợ cấp

Các công ty từ các
nước thứ ba kiện
đối thủ cạnh tranh
EU

(trong 3 năm vừa qua)

Ex: EU Potato Starch

27 vụ kiện chống trợ cấp tại Mỹ

Các công ty Mỹ
kiện đối thủ cạnh
tranh từ các
nước thứ ba

(trong 3 năm vừa qua)

A recent but growing concern for businesses

- Reasons to believe that State aid at the international level is likely to be increasingly debated:
 - ↳ Substantial State aid in sectors such as renewable energy, telecoms...
 - ↳ Lack of international anti-trust rules
 - ↳ No exemptions/derogations for R&D, environmental aspects...
 - ↳ No *de minimis* rules
 - ↳ Impact of the "Airbus/Boeing" WTO case

Mối quan ngại mới phát sinh nhưng đang gia tăng đối với các doanh nghiệp

- Lý do để tin rằng hỗ trợ từ nhà nước xét trong cấp độ quốc tế sẽ còn là chủ đề gây tranh cãi:
 - ↳ Nhà nước hỗ trợ đáng kể trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, viễn thông...
 - ↳ Thiếu những quy định chống độc quyền quốc tế
 - ↳ Không có sự miễn trừ/ngoại lệ cho các hỗ trợ của Nhà nước liên quan đến môi trường, hoạt động nghiên cứu và phát triển...
 - ↳ Không có quy định tối thiểu
 - ↳ Tác động từ vụ tranh chấp trong WTO giữa Airbus/Boeing

WTO rules: the basics

- The WTO “SCM Agreement “
- Subsidy definition:
 - ↳ State behaviour (with the assistance of businesses as recipient / victim of the financial support concerned)
 - ↳ All public entities and private bodies helped by governments are potentially concerned
 - ↳ All types of public financing (loans; equity infusions; guarantees) as well as assistance in kind are potentially concerned

Các quy định cơ bản của WTO

- Hiệp định “Trợ cấp và các Biện pháp Đối kháng” trong WTO
- Định nghĩa Trợ cấp:
 - ↳ Hành động của Nhà nước (với sự tiếp tay của các doanh nghiệp nhận hỗ trợ/nạn nhân của các hỗ trợ tài chính liên quan)
 - ↳ Tất cả các tổ chức công quyền và các đơn vị tư nhân được hỗ trợ từ Nhà nước đều có thể bị liên quan
 - ↳ Bao gồm tất cả các hình thức hỗ trợ tài chính công (các khoản vay; chuyển vốn, bảo lãnh khoản vay) cũng như những hỗ trợ bằng hiện vật có liên quan

WTO rules: the basics

- Subsidy definition:
 - a contribution by a public entity
 - conferring a "benefit" (market benchmark)
 - The issue of "specificity"

Các quy định cơ bản của WTO

- Định nghĩa Trợ cấp:
 - có sự đóng góp về "tài chính" của cơ quan công quyền
 - Đem lại "lợi ích" (xét theo tiêu chuẩn thị trường)
 - Tính riêng biệt

WTO rules: the basics

- Conditions of application:
 - ↳ WTO rules on subsidies only apply when international trade is affected
 - ↳ WTO rules on subsidies only apply when trade in goods (as opposed to services) is affected

Các quy định cơ bản của WTO

- Điều kiện áp dụng:
 - ↳ Các quy định của WTO về trợ cấp chỉ áp dụng khi thương mại quốc tế bị ảnh hưởng
 - ↳ Các quy định của WTO về trợ cấp chỉ áp dụng khi thương mại hàng hóa bị ảnh hưởng (đôi lập với thương mại dịch vụ)

WTO rules: the basics

A COMPLAINT DRIVEN-MECHANISM

Export subsidies, which are prohibited *per se*

- Subsidies contingent upon export de jure or de facto
- Subsidies favouring domestic products over import (local content)
- Exception of credit export mechanism with certain limits

Domestic subsidies that can only be challenged if they cause a prejudice to the foreign industry competing with the recipient of the subsidy

- Volume of imports
- Condition of imports
- Impact of imports on the domestic industry
- Factors other than imports...etc.

Các quy định cơ bản trong WTO

CƠ CHẾ “Căn cứ vào đơn kiện”

Trợ cấp Xuất khẩu
(là loại bị cấm hoàn
toàn)

- Trợ cấp theo/có tác động tới xuất khẩu trên thực tế hoặc theo pháp luật
- Trợ cấp ưu tiên sử dụng hàng nội địa thay vì hàng nhập khẩu (hàm lượng nội địa)
- Ngoại lệ: Hỗ trợ tín dụng xuất khẩu (nhưng có các giới hạn cụ thể)

Trợ cấp trong nước, chỉ có thể kiện nếu trợ cấp này gây thiệt hại với ngành sản xuất nước ngoài vốn cạnh tranh với đối tượng nhận trợ cấp

- Lượng nhập khẩu
- Điều kiện nhập khẩu
- Tác động của hàng nhập khẩu đối với ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu
- Các yếu tố khác ngoài hàng nhập khẩu....

How does it work in practice?

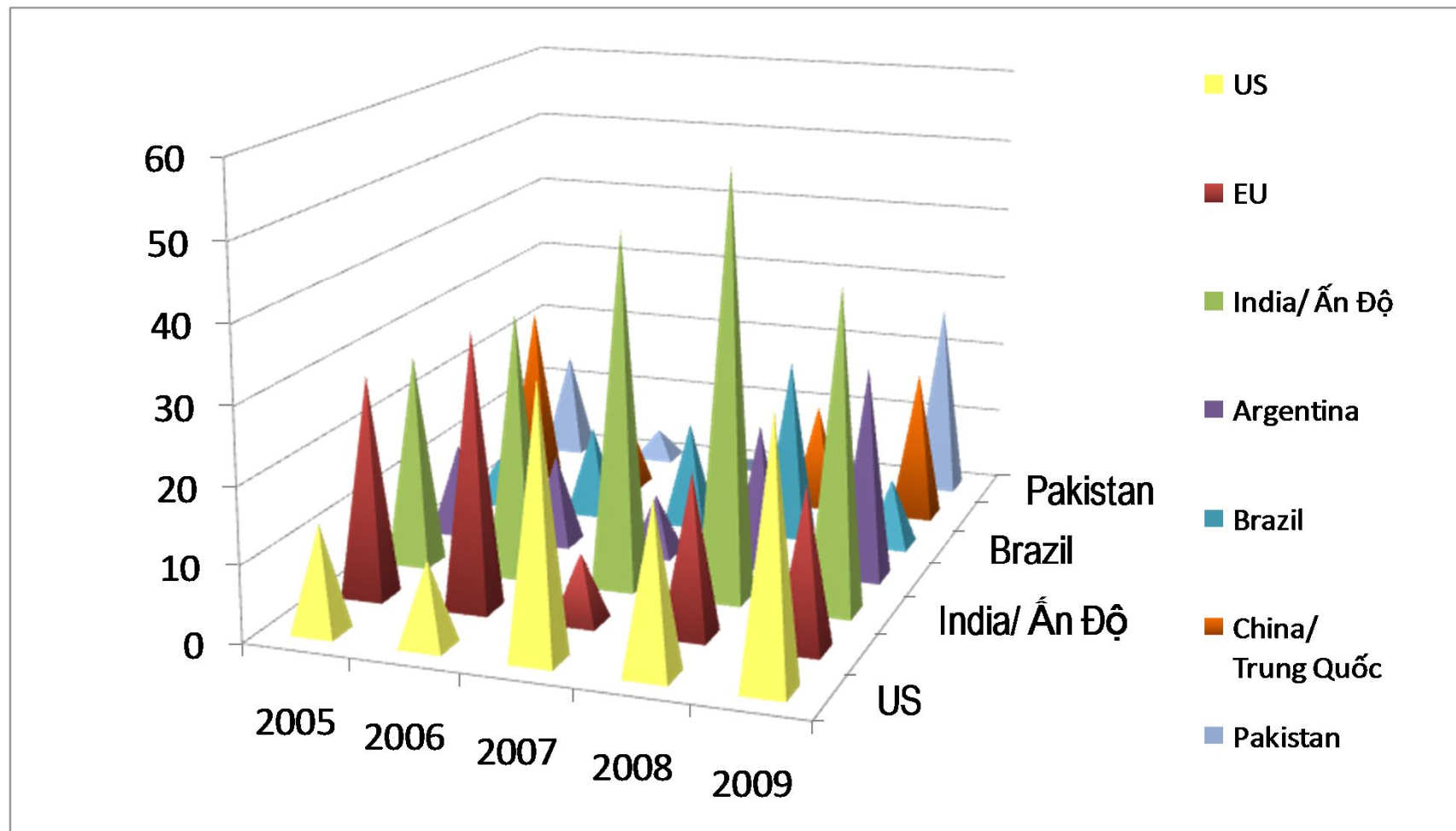
- A dual remedy proposed by the SCM Agreement
 - ↳ Imposing “countervailing duties” against the private recipient of the subsidy in order to **compensate** for the prejudice caused
 - Required a complaint / investigation
 - Results may be highly effective (ex. Biodiesel case against the US)
 - Duration / Registration of imports of retroactivity
 - Retaliation?
 - ↳ Challenging the subsidy before WTO Panel in order to **eliminate** the subsidy
 - Withdrawal of the subsidy as such
 - Withdrawal of its effects (increased interest rates for a loan...)
 - Rare occurrence of reimbursement
 - Cross retaliations

Quy định thực thi như thế nào?

- Cơ chế phòng vệ thương mại song song theo Hiệp định Trợ cấp và các Biện pháp Đối kháng
 - ↳ Áp “thuế đối kháng” đối với doanh nghiệp nhận trợ cấp nhằm bồi thường lại thiệt hại gây ra
 - Yêu cầu của bên đệ đơn/ cuộc điều tra
 - Kết quả có thể có tính hiệu quả cao (ví dụ: vụ kiện dầu diesel sinh học của Mỹ)
 - Giai đoạn/ Kê khai nhập khẩu trong thời gian điều tra (hồi tố)
 - Trả đũa?
 - ↳ Khởi kiện vấn đề trợ cấp lên Ban Hội thẩm WTO nhằm loại bỏ trợ cấp này
 - Rút lại biện pháp trợ cấp
 - Hạn chế ảnh hưởng (tăng lãi suất cho vay...)
 - Hoàn lại khoản trợ cấp (hiếm xảy ra)
 - Trả đũa chéo

Use of TDIs by emerging and developing countries (2005-2009)

Xu hướng sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại của các quốc gia đang phát triển mới nổi (2005-2009)



Future possible trends in the use of AD and CVD proceedings

- More proceedings between emerging markets, under the control of WTO rules
- More focused AD and CVD proceedings by the EU
- Creative use of AD and CVD by the EU
 - DG Trade Communication in 2010: « *we will apply these instruments to new forms of distortions such as subsidisation of strategic sectors, including where third countries use export restrictions to confer indirect benefits to downstream industries*»
- New rules of FTAs

Những xu hướng tương lai trong sử dụng các biện pháp CBPG và CTC

- Gia tăng các cuộc điều tra giữa các thị trường mới nổi với nhau, theo các quy định của WTO
- EU tập trung hơn vào các vụ điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp
- EU áp dụng linh hoạt biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp
 - Năm 2010, Tổng vụ Thương mại: «*chúng tôi sẽ áp dụng các công cụ phòng vệ này để đối phó với các hình thức bóp méo thương mại mới như hỗ trợ các lĩnh vực chiến lược, bao gồm cả trường hợp các quốc gia thứ ba sử dụng biện pháp hạn chế xuất khẩu nhằm gián tiếp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp thượng nguồn*»
- Những quy định mới trong các FTA

Section 2

RECENT TRENDS IN EU REGULATORY PRACTICES AND THEIR IMPACT ON IMPORTS FROM EMERGING COUNTRIES

Phần thứ hai

Những thông lệ gần đây của EU và tác động đối với hàng nhập khẩu từ các quốc gia mới nổi



GLN

TDIs and regulatory trade barriers

Trade defence instruments:

Take the form of punitive duties;
Imposed in response to a demonstrated trade distortion;
Aim at compensating this distortion;
Imposed for a limited period of time.

Regulatory trade barriers:

Imposed unilaterally and for an unlimited duration;
Aim at various public policy objectives:
sheer protection of the domestic market;
protection of health, consumers, environment, management of natural resources...

Các công cụ phòng vệ TM và các rào cản TM khác

Công cụ phòng vệ TM:

Là hình thức thuế trừng phạt;
Áp đặt sau khi chứng minh có sự bóp méo thương mại;
Nhằm mục đích bồi thường thiệt hại;
Áp đặt trong một khoảng thời gian được giới hạn.

Các rào cản TM khác:

Áp đặt đơn phương và trong một khoảng thời gian không giới hạn;
Hướng tới các mục tiêu chính sách công khác: bảo hộ thị trường trong nước; bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, bảo vệ sức khỏe và môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên...

The European Union as a major producer of regulations

- The European Union has always been a major regulator:
 - ↳ For historical reasons: harmonization of the internal market to avoid distortion of EU Trade.
- The EU has also always been keen on extending its regulatory model to the rest of the world:
 - ↳ At the WTO exchanged market access against regulation of trade: WTO and EU disciplines share the same philosophy;
 - ↳ Focus of the Doha Round on market access issues is a failure for the EU;
 - ↳ Through FTAs: regulatory issues are now given priority over sheer market access.

EU – Cỗ máy ra quy định

- Liên minh Châu Âu luôn là « nguồn đưa ra quy định » lớn trên thế giới:
 - ↳ Lý do lịch sử: Sự hài hòa hóa thị trường nội khối nhằm tránh bóp méo thương mại của EU.
- EU cũng luôn theo đuổi chiến lược mở rộng mô hình pháp lý của mình ra phần còn lại của thế giới :
 - ↳ Về vấn đề tăng tiếp cận thị trường theo hướng có đi có lại, giảm các rào cản pháp lý đối với thương mại của WTO: EU và WTO có chung quan điểm;
 - ↳ Việc Vòng đàm phán Doha tập trung vào các vấn đề tiếp cận thị trường: một thất bại đối với EU;
 - ↳ Thông qua FTA: các quy định mở ra quyền ưu tiên thay vì sự tuyệt đối trong tiếp cận thị trường.

From unlimited openness to “reciprocity”

- Since accession of China to the WTO, fear of unfair competition by less regulated competitors:
 - ↳ Environmental, social dumping;
 - ↳ Reinforced by impact of the economic crisis: low growth rates; unemployment;
 - ↳ Choice between « competitive deregulation » or imposing EU rules to imports?
- Another important factor: public opinion:
 - ↳ Special sensitivity to consumer protection: health, food;
 - ↳ The « precautionary principle »;
- For third countries: EU regulation limits the opportunities offered by low tariffs at the borders of the EU.

Từ mở cửa không giới hạn đến « có đi có lại »

- Kể từ khi Trung Quốc gia nhập WTO, xuất hiện mối quan ngại về cạnh tranh không lành mạnh từ các đối thủ cạnh tranh có ít bị kiểm soát:
 - ↳ Bán phá giá « xã hội », « môi trường »;
 - ↳ Mối quan ngại gia tăng dưới tác động của khủng hoảng kinh tế: tốc độ tăng trưởng chậm, vấn đề thất nghiệp;
 - ↳ Lựa chọn cách thức đối phó nào: «xóa bỏ quy định cạnh tranh» hay áp đặt quy định của EU với hàng nhập khẩu?
- Các yếu tố quan trọng khác: ý kiến công chúng:
 - ↳ Đặc biệt nhạy cảm trong bảo vệ người tiêu dùng: sức khỏe, thực phẩm;
 - ↳ Nguyên tắc «phòng ngừa»;
- Với nước ngoài: Các quy định của EU làm giảm những cơ hội mà việc giảm thuế của EU mang lại

What should be the behavior of emerging countries? Adapt or challenge?

- Adapt when EU regulation reflects the long term preferences of EU consumers;
- Challenge when regulation is overtly inconsistent with WTO principles:
 - ↳ When regulation constitutes a means of arbitrary or unjustifiable discrimination: examples: biofuels; carbon tax;
 - ↳ When regulation is not based on scientific or technical standards but only reflects a different appreciation of risk;
 - ↳ When regulation creates unnecessary obstacles to Trade.

Các quốc gia mới nổi nên hành động thế nào? Thích nghi hay phản kháng?

- Chấp nhận (thích nghi) trong trường hợp các quy định EU phản ánh những ưu tiên dài hạn của người tiêu dùng EU;
- Phản kháng (phản đối/kiện) khi các quy định của EU không phù hợp với các nguyên tắc của WTO:
 - ↳ Khi quy định tạo nên sự phân biệt đối xử tùy tiện, không hợp lý, ví dụ: nhiên liệu sinh học, thuế áp với cacbon;
 - ↳ Khi quy định không đưa ra dựa trên những tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc khoa học mà chỉ phản ánh những đánh giá khác nhau về rủi ro;
 - ↳ Khi quy định tạo nên những rào cản không cần thiết đối với thương mại

Examples of EU regulations affecting trade with emerging countries/

- Food;
- Environmental regulation;
- Animal welfare;
- Chemical products and hazardous materials;

Một số quy định của EU có ảnh hưởng tới thương mại giữa các quốc gia mới nổi

- Thực phẩm;
- Quy định về môi trường;
- Đãi ngộ với động vật;
- Các sản phẩm hóa chất và các chất độc hại;

Contacts

- **Olivier Prost**, Partner
prost@gide.com
- **Pieter Jan Kuijper**, Of Counsel
kuijper@gide.com
- **Alexis Massot**, Senior Associate
massot@gide.com

Gide Loyrette Nouel A.A.R.P.I.

View Building,

Rue de l'Industrie, 26-38
1040 Brussels - Belgium

Tel. +32 (0)2 231 11 40

Fax +32 (0)2 231 11 77

www.gide.com



GLN

Gide Loyrette Nouel